TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2023
"*Về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Ngà.

2. Ông Lương Đình Hiển.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên*** *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 2000.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1989

Chị Tr và anh T đều vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Bá Long Nh, sinh ngày 15/11/2016.

- Cháu Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 17/5/2020.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nh, cháu O: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, anh Nguyễn Bá T - Bố, mẹ đẻ các cháu.

Đều cùng địa chỉ: Thôn GL, xã LX, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1954 - Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 - Vắng mặt.

Đều cùng địa chỉ: Thôn GL, xã LX, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày:

Chị Nguyễn Thị Huyền Tr kết hôn với anh Nguyễn Bá T trên cở sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn khoảng một năm, sau đó tiến tới hôn nhân. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 6/2016 nhưng đến đầu năm 2018 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 29/3/2018. Sau khi kết hôn với anh T chị đã chuyển hộ khẩu thường trú về gia đình chồng cũng ở thôn GL, xã LX, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng chị sống chung nhà với gia đình chồng được khoảng 02 năm thì được bố mẹ chồng cho làm nhà ra ở riêng trên cùng thửa đất của bố mẹ chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường không có mâu thuẫn gì. Đến cuối năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn kinh tế, ham chơi bời bạn bè, không quan tâm đến gia đình vợ con. Mặt khác anh T có tính gia trưởng, luôn bắt chị phải nghe theo, mọi việc trong gia đình anh T tự quyết định, chị không có tiếng nói gì, không được tham gia, quyết định bất kỳ việc gì trong gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên bảo, phân tích cho anh T, mong anh T sửa đổi tính nết nhưng anh T không nghe mà còn chửi bới xúc phạm chị và gia đình chị, có lần anh T đánh chị thậm tệ. Sau những lần bị anh T đánh chửi, chị chán nản đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, được bố mẹ phân tích khuyên giải, anh T đến xin lỗi hứa sửa đổi tính nết, bản thân chị cũng đã suy nghĩ đến con còn nhỏ nên chị chỉ ở nhà bố mẹ đẻ 3-4 ngày rồi lại tiếp tục về chung sống với anh T nhưng chỉ được thời gian ngắn vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 8/2022 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về gia đình bố mẹ đẻ ở hẳn, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá Long Nh, sinh ngày 15/11/2016 và cháu Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 17/5/2020, hiện nay cháu Nguyễn Bá Long Nh đang ở với anh T, cháu Nguyễn Thị Kiều O đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu O, còn anh T nuôi dưỡng cháu Nh cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng cấy: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Bá T không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập. Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà nhưng do anh T đi làm, không có mặt ở nhà. Vì vậy không thể tiến hành lấy lời khai của anh T được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Bá Long Nh trình bầy:

Cháu là con của bố Nguyễn Bá T và mẹ Nguyễn Thị Huyền Tr. Bố mẹ cháu sinh được hai anh em, cháu là con lớn và em cháu là Nguyễn Thị Kiều O. Hiện tại cháu đang ở với bố và ông bà nội, em cháu ở với mẹ và ông bà ngoại. Thỉnh thoảng mẹ đón cháu về chơi với em và ông bà ngoại. Trường hợp bố mẹ cháu không chung sống với nhau nữa, nguyện vọng của cháu muốn được ở với bố cháu.

Quá trình giải quyết do anh T không đến Tòa án làm việc nên không thể tiến hành hòa giải được.

Phiên tòa ngày 06/9/2023 bị đơn anh Nguyễn Bá T vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Tr vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh T vắng mặt không có lý do.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền Tr, xử cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bá Long Nh, cho anh Nguyễn Bá T, giao cháu Nguyễn Thị Kiều O cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Tr và anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Vì quyền lợi của con chung, nguyên đơn và bị đơn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Bá T có địa chỉ: Thôn GL, xã LX, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ.

Phiên tòa ngày 12/9/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Tr vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Bá T vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr và anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Bá T kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 29/03/2018 theo giấy chứng nhận kết hôn 12. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tr: Theo chị Tr thì vợ chồng chị sống với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ham chơi không quan tâm đến vợ con, không tu chí làm ăn, ham chơi bạn bè.

Mâu thuẫn của vợ chồng chị Tr, anh T được ông Nguyễn Bá H - bố đẻ anh T cung cấp: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn khoảng một năm. Thời điểm đó chị Tr mang thai nên hai gia đình đã thống nhất tổ chức lễ cưới cho anh chị vào tháng 6 năm 2016 theo phong tục địa phương. Sau khi sinh con xong anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ vào ngày 29/3/2018. Sau khi tổ chức lễ cưới, anh chị sống chung cùng gia đình ông, được thời gian ngắn thì gia đình ông đã cho anh chị ra ở riêng. Anh chị chung sống được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm vợ chồng, mặt khác chị Tr lười lao động, không biết chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xảy ra to tiếng, cãi vã. Ông và mọi người trong gia đình đã nhiều lần phân tích, khuyên giải cho hai anh chị nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Khoảng năm 2021 chị Tr bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở một thời gian sau đó lại quay về ở cùng anh T. Đến tháng 8 năm 2022 thì chị Tr về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn không về chung sống cùng anh T nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay (BL số 29).

Bà Nguyễn Thị N - Mẹ đẻ chị Tr cung cấp: Chị Tr, anh T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn khoảng một năm, sau đó tiến tới hôn nhân. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ

cưới theo phong tục địa phương vào tháng 6/2016. Đến đầu năm 2018 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ vào ngày 29/3/2018. Sau khi cưới chị Tr, anh T sống chung nhà với gia đình chồng, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không tu chí làm ăn kinh tế, ham chơi bời bạn bè, không quan tâm, trách nhiệm gì đến gia đình vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi vã, có lần anh T đánh đập chị Tr thậm tệ. Sau mỗi lần vợ chồng xảy ra cãi vã và bị anh T đánh đập, chị Tr lại bế con về gia đình bà ở, bà và gia đình đã phân tích phải trái, động viên anh chị về chung sống với nhau, để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình vì con còn nhỏ thì chị Tr lại quay lại về chung sống với anh T. Bản thân anhTuấn cũng hứa sửa đổi tính nết nhưng chỉ được thời gian ngắn vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 8/2022 anh chị mâu thuẫn trầm trọng, chị Tr đã bỏ về gia đình bà ở hẳn từ đó cho đến nay. Thời gian chị Tr ở gia đình bà, anh T có đến tìm chị Tr một lần nhưng chị Tr không về. Anh chị sống ly thân nhau từ tháng 8/2022 cho đến nay. Nay chị Tr xin ly hôn anh T, quan điểm của bà là anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Tr được ly hôn anh T (BL số 27).

Qua xác minh, UBND xã LX cung cấp: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị Huyền Tr được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 2016, đến năm 2018 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã LX, huyện TL vào ngày 29/03/2018, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 năm 2018. Theo địa phương được biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến việc chị Tr xin ly hôn anh T là do anh chị không hợp nhau về lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi vã. Chị Tr đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2022 cho đến nay. Còn anh T ở cùng với bố mẹ đẻ anh T và đi làm phụ xe ô tô từ sáng đến tối mới về (BL số 30).

Từ những căn cứ trên xác định vợ chồng chị Tr, anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về lối sống và do anh chị không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi vã. Nhiều lần sau khi vợ chồng xảy ra cãi vã chị Tr đã bế con về ở cùng bố mẹ đẻ chị Tr nhưng được hai bên gia đình phân tích, anh T hứa sửa chữa nên chị Tr đã đưa con về chung sống cùng anh T. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng chị Tr không được cải thiện, vợ chồng vẫn thường xảy ra to tiếng, cãi nhau nên chị Tr đã đưa con về ở cùng bố mẹ đẻ chị Tr từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh T có một lần tìm nhưng chị Tr không về nhưng anh T cũng không hề có biện pháp gì tiếp theo để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặt khác nhiều lần anh T không có mặt theo giấy triệu tập và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Điều này thể hiện anh T không thực sự muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị Tr, anh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa. Do vậy việc chị Tr xin ly hôn anh T là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng chị Tr, anh T có hai con chung là Nguyễn Bá Long Nh, sinh ngày 15/11/2016 và Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 17/5/2020, hiện cháu Nh đang ở với anh T, cháu O đang ở với chị Tr. Chị Tr có nguyện vọng được nuôi cháu O và giao cháu Nh cho anh T nuôi dưỡng.

Xét về điều kiện nuôi dưỡng con của chị Tr, anh T: Hiện tại cả hai anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định, cả hai anh chị đều đang ở cùng bố mẹ đẻ và đều được gia đình tiếp tục tạo điều kiện về chỗ ở cho chị Tr, anh T. Như vậy cả hai anh chị đều đủ điều kiện về kinh tế, chỗ ở cho việc nuôi dưỡng các cháu. Do anh T không đến Tòa án làm việc nên không xác định được nguyện vọng của anh T về con chung. Hiên tại cháu Nguyễn Thị Kiều O mới được hơn 3 tuổi, cháu là con gái và còn nhỏ nên giao cháu cho chị Tr nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị Tr. Cháu Nguyễn Bá Long Nh có nguyện vọng được ở với bố nên sẽ giao cháu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr được giao nuôi dưỡng cháu thứ hai là Oanh nhỏ tuổi hơn cháu Nh nên thời gian nuôi dưỡng cháu O dài hơn nuôi cháu Nh, tuy nhiên chị Tr không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của chị Tr nên được chấp nhận. Do vậy anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr.

Nếu sau này có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[4]*Về tài sản chung, công sức, nợ chung*: Chị Tr xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công sức và không có nợ chung nên không đề nghị giải quyết. Tuy nhiên do anh T không đến làm việc nên không biết anh T có đề nghị giải quyết về tài sản chung, công sức, nợ chung hay không. Vì vậy sẽ không xem xét về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng chị Tr, anh T. Sau này nếu anh T có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng

dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 17/5/2020 cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Bá Long Nh, sinh ngày 15/11/2016 cho anh Nguyễn Bá T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr.

Chị Tr, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T, chị Tr các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Tr, anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004694 ngày 22/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho chị Tr và anh T biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện TL;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện TL:
- UBND xã LX (Đăng ký số 12 năm 2018).
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKS huyện Tiên Lữ;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ:
- UBND xã Lệ Xá (Đăng ký số 12 ngày 29/03/2018).
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý